TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 4605/2023/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 530/2023/DSST ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Y, sinh năm 1971; Căn cước công dân số 045071000148.

Địa chỉ: huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Trần Thanh Gi, sinh năm 1981; Căn cước công dân số 08618100381.

Địa chỉ: quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1976; Căn cước công dân 019176003015

Địa chỉ: huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Y.

(Văn bản ủy ngày 31/10/2023)

2/ Ông Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Phúc Th.

(Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng: 507, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/6/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thành L; địa chỉ quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy hợp đồng ủy quyền số 547, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/6/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thành L; địa chỉ quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Y và bà Nguyễn Thị Y liên đới phải trả cho bà Trần Thanh Gi số tiền gốc là 4.000.000.000 (bốn tỷ đồng chẵn) và tiền lãi 500.000.000 (năm

trăm triệu đồng chẵn). Tổng cả gốc và lãi là 4.500.000.000 (bốn tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn), trả vào ngày 01/4/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Y chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.550.000 (năm mươi sáu triệu, năm trăm năm mười ngàn đồng chẵn) và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Y đã nộp là 42.300.000 (bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0002549 ngày 28/3/2023 và biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0004598 ngày 23/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Buộc ông Trần Y phải nộp thêm số tiền là 14.250.000 (mười bốn triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Hoàn trả lại cho bà Trần Thanh Gi số tiền tạm ứng án phí là 58.650.000 (năm mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0005440 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2023/QĐ-ADBPKCTT ngày 14/11/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. HCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 8 năm 2017

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Chí Quý
2/ Ông Hoàng Mạnh Cường

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 155/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Trợ

2. Bị đơn:
1/ Ông Tô Hoàng Đăng Linh
2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ: Lầu 1, tòa nhà Sài Gòn Royal - 91 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Trợ

Địa chỉ: 72/1 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(văn bản ủy quyền ngày 03/5/2017)

2. Bị đơn:
1/ Ông Tô Hoàng Đăng Linh
2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh

Cùng địa chỉ: 6/205A Bưng Ông Thoàn, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 16586 ngày 06/6/2014, giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) và ông Tô Hoàng Đăng Linh, bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh.

Ông Tô Hoàng Đăng Linh và bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) tổng số tiền là 382.873.418 (ba trăm tám mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm mười tám đồng) (tiền gốc là 357.154.752 đồng, tiền lãi là 25.718.666 đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngay khi ông Tô Hoàng Đăng Linh và bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh thanh toán xong số nợ trên cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) phải trả lại cho ông Tô Hoàng Đăng Linh và bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh bản chính Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 174982 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/6/2014.

Nếu ông Tô Hoàng Đăng Linh và bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh không thanh toán đủ số tiền trên, thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 02/2014/HD9TC/MAFC ngày 06/6/2014.

Về án phí: Ông Tô Hoàng Đăng Linh và bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm là 19.143.670 (mười chín triệu một trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm bảy mươi) đồng.

Trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) 10.024.278 (mười triệu không trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi tám) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002761 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 31/8/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Chí Quý Hoàng Mạnh Cường Nguyễn Mạnh Cường